



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
NGÀNH: THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên Học phần:
Tên tiếng Việt: Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại
Tên tiếng Anh: State and contemporary Vietnamese law
- Mã số Học phần: 076249
- Số tín chỉ: 2
- Trình độ: dành cho học viên năm thứ nhất.
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐				
		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bổ trợ ☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
Môn học tiên quyết: Không.
Môn học trước: Không.
Môn học song hành: Không.
- Phân bố thời gian chi tiết:
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm, bài tập, trò chơi, đồ vui, diễn kịch, xem phim ...*): 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết

2) Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về quá trình hình thành và hoàn thiện bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam hiện đại. Đặc biệt học viên nắm được những thành quả cũng như xác định những mục tiêu mang tính chiến

lược cho việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy Nhà nước theo định hướng kiến tạo phát triển và tư duy cách mạng trong hệ thống pháp luật Việt Nam trong giai đoạn mới.

3) Tài liệu học tập

- (1) Vũ Thị Bích Hương (2018), *Tập bài giảng về Nhà nước*, NXB. Hồng Đức, TP.HCM.
- (2) Phan Nhật Thanh (2018), *Tập bài giảng về pháp luật*, NXB. Hồng Đức, TP.HCM.
- (3) Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, NXB. Công an Nhân Dân;

Tài liệu/ giáo trình tham khảo:

- (4) Hoàng Thị Kim Quế (2015), *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- (5) Phan Đăng Thanh – Trương Thị Hòa (1995), *Lịch sử các định chế chính trị và pháp quyền Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia;
- (6) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và các văn bản luật liên quan.

4) Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần (KQHTMD)

Mục tiêu:

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể tổng hợp được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại. Từ đó, học viên có thể tích hợp được nền tảng kiến thức lý luận về Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại vào các môn học chuyên ngành để giải quyết các tình huống thực tế.

Kết quả học tập mong đợi (Chuẩn đầu ra) của học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

Bảng trích ngang Matrix : Sự đóng góp của mỗi môn học cho ELOs của CTĐT

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
076249	Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại	H	N	N	H	N	S	H	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần (CELO) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Sử dụng kiến thức về Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại để làm việc tại các cơ quan nhà nước, trường học, tổ chức trong và ngoài nước hoặc nghiên cứu, giảng dạy.	ELO1
CELO2	Lựa chọn các giải pháp phù hợp khi nghiên cứu, áp dụng pháp luật có liên quan đến Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại.	ELO1
Kĩ năng		
CELO3	Phối hợp các kiến thức liên quan giữa Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại với các luật chuyên ngành khác vào hoạt động thực tiễn.	ELO4 ELO6
CELO4	Giải quyết những tình huống thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp luật trong công việc.	ELO4 ELO6
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO5	Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật trong quá trình hành nghề luật.	ELO7 ELO8

CELO6	Rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực thương mại quốc tế.	ELO7 ELO8
-------	---	--------------

5) Nội dung học phần

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	- Học viên tổng hợp được các kiến thức cơ bản về nhà nước pháp quyền, qua đó hiểu được tính cấp bách của việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN.	BÀI 1: TÍNH CẤP BÁCH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6
2	- Học viên có thể trình bày được quá trình hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN.	BÀI 2: HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6
3	- Học viên có thể xác định được cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà nước pháp quyền XHCN.	BÀI 3: CƠ CHẾ KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6
4	- Học viên có thể xác định được cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà nước pháp quyền XHCN.	BÀI 3: CƠ CHẾ KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (tiếp theo)	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
5	- Học viên có thể phân tích được nền hành chính nhà nước trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.	BÀI 4: HOÀN THIỆN NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6
6	- Học viên có thể phân tích được cơ chế điều chỉnh của hệ thống pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam.	BÀI 5: CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	CELO1 CELO2 CELO3 CELO5 CELO6

6) Phương pháp giảng dạy và học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

- *Thuyết giảng*
- *Thảo luận nhóm*
- *Thuyết trình và bình luận vụ kiện*

6.2. Phương pháp học tập

- *Học viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan*
- *Học viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm*
- *Học viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.*

7) Nhiệm vụ của học viên

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp.
- Tuyệt đối không được mất trật tự trong lớp học.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.
- Tham gia tích cực trong các hoạt động nhóm và cá nhân tại lớp.

- Nộp sản phẩm trễ sau 24 giờ theo quy định sẽ không nhận sản phẩm.
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị huỷ chấm sản phẩm.
- Sai 1 lỗi chính tả/từ ngữ/diễn đạt trừ 0,5 điểm.

8) Đánh giá và cho điểm

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Điểm đánh giá quá trình: 20%
- Điểm đánh giá giữa học phần: 20%
- Đánh giá kết thúc học phần: 40%

Điểm đạt tối thiểu: 4/10

KQHTMD của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
Về kiến thức:					
CELO1	1.1. Hệ thống được các khái niệm cơ bản về nhà nước pháp quyền.	Trình bày rõ ràng chi tiết, lập luận chặt chẽ	Trình bày khá chi tiết nhưng còn thiếu ý	Trình bày khá chi tiết nhưng thiếu cơ sở pháp lý	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không chính xác
	1.2. Phân biệt được các đặc điểm của nhà nước pháp quyền.	Trình bày rõ ràng chi tiết, logic, đúng cơ sở pháp lý, lập luận chặt chẽ	Trình bày khá chi tiết nhưng còn thiếu ý, lập luận tương đối chặt chẽ	Trình bày khá chi tiết nhưng thiếu cơ sở pháp lý, lập luận chưa phù hợp	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không chính xác

CELO2	2.1. Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật hiện hành	Trình bày rõ ràng chi tiết, lập luận chặt chẽ	Trình bày khá chi tiết nhưng còn thiếu ý	Trình bày khá chi tiết nhưng thiếu cơ sở pháp lý	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không chính xác
	2.2 Tích hợp được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật với các môn chuyên ngành luật để giải quyết các tình huống trong thực tế.	Vận dụng cơ sở pháp lý phù hợp và đưa ra hướng tư vấn cụ thể, chi tiết.	Vận dụng được cơ sở pháp lý nhưng nội dung tư vấn hợp đồng chưa đầy đủ	Vận dụng tương đối phù hợp một vài cơ sở pháp lý nhưng chưa tư vấn được các nội dung của hợp đồng.	Không vận dụng được pháp luật hiện hành để tư vấn hợp đồng.
Về kỹ năng:					
CELO3	3.1. Phát triển kỹ năng tư duy phân tích và lập luận thông qua các tình huống thực tế.	Thành thạo kỹ năng tư duy phân tích và bình luận	Kỹ năng tư duy phân tích và bình luận tương đối tốt	Thực hiện được kỹ năng phân tích nhưng bình luận còn hạn chế	Thực hiện chưa tốt kỹ năng phân tích và bình luận

	3.2. Thực hành kỹ năng tổng hợp và rút ra các bài học kinh nghiệm cho quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam.	Thành thạo kỹ năng tổng hợp và rút ra được các bài học kinh nghiệm phù hợp với tình hình thực tế ở Việt Nam.	Kỹ năng tổng hợp tốt nhưng bài học kinh nghiệm chưa thiết thực	Thực hiện tương đối tốt việc tổng hợp nhưng chưa rút ra được bài học kinh nghiệm	Thực hiện chưa tốt kỹ năng tổng hợp
CELO4	4.1 Thực hiện được kỹ năng lập luận và tư duy phản biện để tìm ra cách giải quyết các tình huống pháp lý thực tế.	Thành thạo kỹ năng tư vấn và phân tích vấn đề	Kỹ năng tư vấn và phân tích vấn đề tốt	Thực hiện tương đối tốt tư vấn và phân tích vấn đề	Thực hiện chưa tốt kỹ năng tư vấn và phân tích vấn đề
	6.2 Rèn luyện được kỹ năng thuyết phục người khác trong quá trình giải quyết tình huống.	Thành thạo kỹ năng thuyết phục người khác	Kỹ năng thuyết phục khá tốt nhưng lập luận logic	Thực hiện tương đối tốt việc thuyết phục người khác	Thực hiện chưa tốt kỹ năng thuyết phục, lập luận chưa chặt chẽ
Về thái độ:					
CELO5	5.1. Hình thành ý thức tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật trong quá trình hành nghề luật.	Tích cực tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật	Có ý thức tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật nhưng vẫn còn vi phạm	Chỉ tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật trong một vài trường hợp	Không có ý thức tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật

	5.2. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp	Tích cực thực hiện việc chấp hành pháp luật	Có ý thức tuân thủ pháp luật nhưng vẫn còn vi phạm	Chỉ tuân thủ pháp luật trong một vài trường hợp	Không có ý thức tuân thủ pháp luật
CELO6	6.1. Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu nhưng còn hạn chế	Chỉ tự nghiên cứu khi được giao nhiệm vụ	Không có ý thức tự học, tự nghiên cứu
	6.2. Rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực pháp luật.	Tích cực rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và xây dựng kế hoạch phát triển bản thân cụ thể	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu nhưng chưa xây dựng được định hướng phát triển nghề nghiệp bản thân	Chỉ tự nghiên cứu khi được giao nhiệm vụ, còn thụ động và chưa tự giác rèn luyện	Không có ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân

Bảng Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Kết quả học tập mong đợi của học phần	Thảo luận nhóm (10%)	Thuyết trình (10%)	Kiểm tra giữa kỳ (20%)	Thi cuối kỳ (60%)
CELO1	X	X	X	X
CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X	X	X

CELO4	X	X	X	X
CELO5	X	X	X	X
CELO6	X	X	X	X

Rubrics đánh giá học phần

Rubric 1: Đánh giá thảo luận nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
Rubric 2: Thuyết trình					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung trình bày	40	- Đầy đủ các nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý phù hợp	Thiếu một trong các nội dung yêu cầu	- Thiếu nhiều nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý chưa phù hợp	Thiếu hoặc sai nội dung yêu cầu

		- Lập luận chặt chẽ, logic	- Cơ sở pháp lý chưa phù hợp - Lập luận tương đối tốt	- Lập luận chưa tốt	- Cơ sở pháp lý sai - Lập luận không rõ ràng
Hình thức trình bày	40	- Khoa học, có hệ thống - Sử dụng sơ đồ, bảng biểu - Sinh động, sáng tạo - Ứng dụng CNTT	- Thiếu khoa học - Có sử dụng một vài sơ đồ - Chưa sinh động	- Thiếu khoa học và hệ thống - Không sử dụng sơ đồ, bảng biểu hoặc không ứng dụng CNTT	- Chưa khoa học, sinh động, sáng tạo - Chưa ứng dụng CNTT
Kỹ năng trình bày	20	Sáng tạo, phù hợp Ngôn ngữ rõ ràng, biểu cảm	Khá sáng tạo, phù hợp Ngôn ngữ rõ ràng nhưng chưa biểu cảm	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung lý thuyết	40	- Đầy đủ các nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý phù hợp	- Thiếu một trong các nội dung yêu cầu	- Thiếu nhiều nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý chưa phù hợp	- Thiếu hoặc sai nội dung yêu cầu

		- Lập luận chặt chẽ, logic	- Cơ sở pháp lý chưa phù hợp - Lập luận tương đối tốt	- Lập luận chưa tốt	- Cơ sở pháp lý sai - Lập luận không rõ ràng
Thực hành giải quyết tình huống	40	- Kỹ năng phân tích, đánh giá tốt - Kỹ năng bình luận thành thạo - Cách giải quyết tình huống phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá khá tốt - Kỹ năng bình luận tương đối thành thạo - Cách giải quyết tình huống khá phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá chưa tốt - Kỹ năng bình luận chưa thành thạo - Cách giải quyết tình huống chưa phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá không tốt - Chưa bình luận được tình huống và đưa ra được cách giải quyết phù hợp thực tế
Hình thức trình bày	20	Sáng tạo, logic, phù hợp	Phù hợp	Tương đối rõ ràng, phù hợp	Không phù hợp

Rubric 4: Kiểm tra cuối kỳ					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung lý thuyết	40	- Đầy đủ các nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý phù hợp - Lập luận chặt chẽ, logic	- Thiếu một trong các nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý chưa phù hợp - Lập luận tương đối tốt	- Thiếu nhiều nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý chưa phù hợp - Lập luận chưa tốt	- Thiếu hoặc sai nội dung yêu cầu - Cơ sở pháp lý sai - Lập luận không rõ ràng
Thực hành giải quyết tình huống	40	- Kỹ năng phân tích, đánh giá tốt - Kỹ năng bình luận thành thạo - Cách giải quyết tình huống phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá khá tốt - Kỹ năng bình luận tương đối thành thạo - Cách giải quyết tình huống khá phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá chưa tốt - Kỹ năng bình luận chưa thành thạo - Cách giải quyết tình huống chưa phù hợp thực tế	- Kỹ năng phân tích, đánh giá không tốt - Chưa bình luận được tình huống và đưa ra được

					cách giải quyết phù hợp thực tế
Hình thức trình bày	20	Sáng tạo, logic, phù hợp	Phù hợp	Tương đối rõ ràng, phù hợp	Không phù hợp

9) Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học, máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ

TS. Nguyễn Trọng Tuấn

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Trọng Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: 331 QL1A, Q,12, TPHCM	Điện thoại liên hệ:
Email: nttuan@ntt.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng): qua email.	

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	